

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục
giai đoạn 2021 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX;
- Căn cứ Quy chế làm việc và Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIX
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, xây dựng nền giáo dục thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt, có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm 6 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, hàng năm có học sinh đạt giải quốc tế; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện cả về tri thức, đạo đức, lối sống và kỹ năng, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Về chất lượng giáo dục

- *Đối với giáo dục mầm non:* Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt 32% trở lên, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt 98% trở lên; tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm 12% trở lên; duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 02 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm trở lên; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm trở lên.

- *Đối với giáo dục tiểu học:* Huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,98%; duy trì sĩ số đạt 99,99%; tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt

97,5% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2% trở lên; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp học đạt 99,5% trở lên; tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%; tỷ lệ học sinh được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt các môn học và hoạt động giáo dục đạt 99% trở lên; tỷ lệ học sinh được đánh giá đạt và tốt về phẩm chất và năng lực đạt 100%; tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh chương trình 10 năm đạt 100%.

- *Đối với giáo dục trung học:*

+ Về giáo dục đại trà: Xếp hạng điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2; tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi ở cấp THCS đạt 99,1% trở lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 97% trở lên.

+ Về giáo dục mũi nhọn: Duy trì thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm 6 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; hàng năm có 75% trở lên tổng số học sinh tham dự Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia đạt giải; hàng năm có học sinh dự thi và đạt huy chương trong kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế.

- *Đối với giáo dục thường xuyên:* 100% học sinh các cấp học được giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm tìm hiểu lịch sử, văn hoá địa phương và rèn luyện nâng cao thể lực; tỷ lệ phân luồng sau THCS bảo đảm theo quy định.

2.2. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm cơ cấu theo quy định; có 98,7% giáo viên trở lên đạt trình độ chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn đạt 33,6% trở lên.

- 100% giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phổ thông được bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung 6 bậc dành cho Việt Nam.

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 81% trở lên; có 20% trở lên số trường áp dụng mô hình trường học thông minh, lớp học thông minh.

- 50% số trường ở khu vực miền núi (mầm non, tiểu học, THCS) tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đối với phát triển giáo dục

- Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là ngành Giáo dục và Đào tạo phải quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm

của Đảng và Nhà nước "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu"; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XII), xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trước mắt và lâu dài của các cấp ủy đảng, chính quyền, phải kiên trì, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, bất cập, điểm nghẽn, tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục của các địa phương và của tỉnh trong thời gian tới. Cấp ủy, chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn, lĩnh vực được giao.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án... về giáo dục; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và phối hợp chặt chẽ với các nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục

- Tập trung rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách của tỉnh có nội dung chồng chéo, bất cập, không phù hợp, cản trở đến sự phát triển giáo dục; trước mắt, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23/8/2016, Quyết định số 3465/QĐ-UBND ngày 09/9/2016, hoặc ban hành mới quy định về định mức bình quân học sinh/lớp và định mức biên chế cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hành chính đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học công lập trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Trung ương mới ban hành, hoàn thành trong năm 2021.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khẩn trương xây dựng, ban hành văn bản quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, đảm bảo không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ và thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên tất cả các mặt của công tác giáo dục; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên ngành giáo dục; tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém của ngành giáo dục đã được chỉ ra, nhất là bệnh thành tích trong giáo dục, công tác cán bộ, công tác

thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị trong các nhà trường. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng trường phổ thông công lập tự chủ” ở những nơi có điều kiện.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ quản lý giáo dục; khắc phục những hạn chế, yếu kém về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên các cấp; thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh quản lý giáo dục các cấp học. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên hàng năm, bảo đảm dân chủ, khách quan; nghiên cứu xây dựng cơ chế tinh giản biên chế đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên không đáp ứng yêu cầu, yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

- Đổi mới công tác kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục theo hướng thực chất và hiệu quả, chú trọng nâng cao chất lượng công tác tự đánh giá của các nhà trường, các giải pháp thực hiện cải tiến chất lượng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh”, bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các vùng, miền, địa bàn dân cư, giảm tối đa các điểm trường lẻ. Kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục; ưu tiên bố trí quỹ đất và quan tâm bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học".

Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư trang thiết bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bảo đảm việc dạy và học của các nhà trường; Kế hoạch đầu tư xây dựng phòng học cho các cấp học, bậc học, đáp ứng quy mô phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025.

4. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng

yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Khẩn trương rà soát, bố trí đủ số lượng, bảo đảm chất lượng cán bộ, công chức làm việc tại các Phòng Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức tuyển dụng số giáo viên còn thiếu so với biên chế tính giao năm 2021. Thực hiện tốt việc sử dụng, bố trí giáo viên dạy liên trường, dạy tăng tiết đối với các cấp học, môn học còn thiếu giáo viên nhưng không đủ nguồn tuyển dụng. Xây dựng quy định điều động, luân chuyển giáo viên có thời hạn từ nơi thừa đến nơi thiếu. Xây dựng phương án tuyển dụng, điều động, luân chuyển giáo viên Trường THPT chuyên Lam Sơn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ giáo dục mũi nhọn.

- Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên hàng năm để nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục, nâng cao đạo đức nhà giáo và năng lực ứng xử sư phạm của đội ngũ giáo viên.

- Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh, gắn với nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên.

- Xây dựng cơ chế thu hút, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc chuyên ngành đào tạo giáo viên ở các trường đại học hàng đầu trong nước và nước ngoài về dạy học tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước

5.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với các cấp học, bậc học, trong đó:

- *Đối với giáo dục mầm non*: Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo điều kiện cho trẻ hoạt động, vui chơi, trải nghiệm để phát triển thể chất, trí tuệ và tâm sinh lý; kịp thời phát hiện và khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Phối hợp với ngành y tế thực hiện phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ; bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

- *Đối với giáo dục phổ thông*: Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM và STEAM trong giáo dục tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế hằng ngày. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học gắn với thực tiễn, gắn với các hoạt động xã hội, văn hoá-văn nghệ, thể dục-thể thao, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học; dành nhiều thời

gian trên lớp để tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; hướng dẫn cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; giúp học sinh có điều kiện bộc lộ, phát huy sở trường của cá nhân, có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội.

Biên soạn và sớm đưa tài liệu giáo dục địa phương vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục phổ thông để học sinh biết và hiểu về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị - xã hội, môi trường của địa phương. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong các cơ sở giáo dục thông qua các hoạt động ngoại khóa, tích hợp trong các môn học, sinh hoạt tập thể. Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong việc tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua cho học sinh các trường phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp, bậc học. Chú trọng phát triển đảng, kết nạp đảng viên đối với học sinh THPT.

5.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, trọng tâm là:

- Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi để vừa phù hợp với nội dung, chương trình giáo dục phổ thông mới, vừa có tính liên thông với chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT.

- Đổi mới tuyển sinh đầu vào Trường THPT Chuyên Lam Sơn để tuyển chọn được học sinh giỏi ở các địa phương; sớm phát hiện những học sinh có tố chất, năng khiếu ngay từ đầu cấp THPT để bồi dưỡng thi học sinh giỏi các cấp. Đổi mới thi học sinh giỏi cấp tỉnh bậc THPT, thi chọn đội tuyển để phát hiện, lựa chọn học sinh có chất lượng tốt nhất dự thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng Trường THPT Chuyên Lam Sơn thành trường trọng điểm chất lượng cao; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục của Trường THPT Chuyên Lam Sơn thực sự trở thành trường trung học phổ thông chất lượng cao trọng điểm quốc gia, ngang tầm với các trường trong khu vực và thế giới.

- Khuyến khích xây dựng trường THCS trọng điểm chất lượng cao ở các địa phương nhằm tạo nguồn học sinh giỏi cho Trường THPT chuyên Lam Sơn và các trường THPT trên địa bàn.

5.3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh đến 2025. Từng bước thí điểm dạy ngoại ngữ 1 không phải là tiếng Anh (dạy tiếng Đức, Hàn, Nhật, Trung...); tăng cường dạy ngoại ngữ 2 ở một số cơ sở giáo dục có đủ điều kiện. Nghiên cứu xây dựng kế hoạch thành lập trung tâm khảo thí tiếng Anh quốc tế tại Thanh Hoá; thu hút giáo viên nước

ngoài có trình độ cao giảng dạy ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, hợp tác cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ.

5.4. Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch khảo sát chất lượng và đổi mới công tác thi, kiểm định chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, nhằm đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5.5. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Thường xuyên cập nhật thông tin hai chiều từ phía nhà trường và cha mẹ học sinh về chất lượng học sinh. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến cha mẹ học sinh, nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục miền núi, thu hẹp chênh lệch chất lượng giáo dục giữa miền núi và miền xuôi

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục khu vực miền núi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Huy động các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, lồng ghép các chương trình, dự án, nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân và Nhân dân để đầu tư phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đầu tư xây dựng các trường, điểm trường bán trú, bảo đảm điều kiện học tập của học sinh miền núi. Tiếp tục phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ và sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở khu vực miền núi phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Quan tâm đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số, người Kinh sống ở địa bàn miền núi có trình độ, năng lực công tác, gắn bó lâu dài tại các địa phương khu vực miền núi.

- Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc thiểu số; ưu tiên đào tạo vừa học vừa làm; đưa chương trình dạy nghề vào các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; phát triển các mô hình trường dạy nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó ưu tiên đào tạo con em đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 (theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh). Tăng cường giáo dục lý tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, hướng nghiệp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho học sinh khu vực miền núi.

7. Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đổi mới quản lý và dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục

- Xây dựng hạ tầng CNTT trong các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục, đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và triển khai các nền tảng, ứng dụng dùng chung toàn ngành giáo dục.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý, xây dựng nền tảng thu thập, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành giáo dục¹ dùng chung cho các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục theo mô hình dữ liệu tập trung và có khả năng chia sẻ, liên thông với CSDL của tỉnh, quốc gia; xây dựng CSDL về chất lượng giáo dục phổ thông của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, vận hành tốt Hệ thống quản lý, xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử, Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống quản lý dạy học, thi kiểm tra đánh giá trực tuyến²; Hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông³. Triển khai xây dựng mô hình trường học thông minh, lớp học thông minh.

8. Huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng mới các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục

8.1. Chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành Trung ương để tranh thủ các nguồn vốn, hỗ trợ của ngân sách Trung ương, nguồn vốn ODA... cho phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh, nhất là khu vực miền núi.

Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước có tiềm lực đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục, trung tâm đào tạo chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm đầu tư xây dựng Trung tâm giáo dục quốc tế tại phường Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa.

¹ CSDL Ngành giáo dục, gồm: trường học, đội ngũ cán bộ giáo viên, người học; hồ sơ, sổ sách điện tử, học liệu điện tử, bài giảng điện tử; câu hỏi, đề thi trực tuyến.

² Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên.

³ Thực hiện Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021

8.2. Đề xuất Trung ương có cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính, tổ chức bộ máy, biên chế để bảo đảm đủ số lượng giáo viên, kinh phí hoạt động, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Khẩn trương hoàn chỉnh, ban hành và triển khai thực hiện Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường và tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Chính sách xã hội hoá giáo dục phổ thông tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035, để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý trường THPT chuyên Lam Sơn, trường THPT Dân tộc nội trú và các trường THPT trên địa bàn tỉnh, cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng, ban hành Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng các trường phổ thông tư thục chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

III. NHU CẦU KINH PHÍ

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình là 6.619.180 triệu đồng, trong đó:

1. Xây dựng mới phòng học: 2.325,18 tỷ đồng, cụ thể:
 - Mầm non: 1.275,4 tỷ đồng (3.644 phòng).
 - Tiểu học: 277,64 tỷ đồng (1.262 phòng).
 - Trung học cơ sở: 702,1 tỷ đồng (2.065 phòng).
 - Trung học phổ thông, GDTX: 70,04 tỷ đồng (206 phòng).
2. Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường phổ thông: 552 tỷ đồng.
3. Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh): 1.665 tỷ đồng.
4. Đào tạo bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn (3.000 người): 390 tỷ đồng.
5. Đào tạo giáo viên bổ sung: Các trường trên địa bàn tỉnh có quy mô đào tạo khoảng 5.000 giáo viên/năm, đáp ứng một phần nhu cầu giáo viên do tăng quy mô giáo dục: 1086,4 tỷ đồng; cụ thể:
 - Kinh phí đào tạo: 360 tỷ đồng.
 - Kinh phí hỗ trợ người học (theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP): 726 tỷ đồng.
6. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý giáo dục: 451 tỷ đồng.

7. Hỗ trợ thiết bị dạy học, hỗ trợ giáo viên trường ngoài công lập theo Chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng trường phổ thông ngoài công lập chất lượng cao trên địa bàn tỉnh: 150 tỷ đồng.

*** Dự kiến nguồn vốn**

- Nguồn vốn Trung ương: 1.788,665 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách của tỉnh: 3.224,822 tỷ đồng.
- Nguồn ngân sách huyện, xã: 862,095 tỷ đồng.
- Nguồn huy động khu vực tư nhân và các thành phần kinh tế khác: 743,598 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu rộng nội dung Chương trình đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong quá trình thực hiện; cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch của địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện đạt kết quả.

2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ nội dung Chương trình, cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách,... và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng và các Ban TW Đảng (b/c),
- Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu IV,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ



Đỗ Trọng Hưng